

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 31/3/2026

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Xuyên

Bà Phạm Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thanh Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2026/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về tranh chấp về ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/3/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm H, xã T, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040189017006 cấp ngày 11/8/2021. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1950; địa chỉ: Xóm H, xã T, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040050008056 cấp ngày 16/12/2021. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Việt T**, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm A, xã H, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040080019082 cấp ngày 12/7/2021. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Nguyễn Việt H**, sinh năm 1943; địa chỉ: Xóm A, xã H, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040043003348 cấp ngày 11/8/2021. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V kết hôn với anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm A, xã H, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/7/2024, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T cũng bị bệnh có nhược điểm về thể chất, tâm thần, là đối tượng hưởng chế độ bảo trợ xã hội, do đó vợ chồng sống không hòa hợp. Chị Nguyễn Thị V về sống tại gia đình cha, mẹ đẻ từ tháng 10/2024 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân là không đạt được, chị Nguyễn Thị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Viết T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản, chị Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông là bố ruột chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm H, xã T, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị V là người có nhược điểm về thể chất, tâm thần, là đối tượng hưởng chế độ bảo trợ xã hội, khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của chị V là hạn chế, nhưng ông không đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố chị Nguyễn Thị V là người mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật, ông sẽ tham gia tố tụng và làm người đại diện hợp pháp cho chị Nguyễn Thị V.

Ý kiến bị đơn anh Nguyễn Viết T:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Viết T kết hôn với chị Nguyễn Thị V vào ngày 26/7/2024, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn sống hạnh phúc được khoảng 02 tháng đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh và chị V đều bị bệnh có nhược điểm về thể chất, tâm thần, là đối tượng hưởng chế độ bảo trợ xã hội, do đó vợ chồng sống không hòa hợp, nên chị V đã về sống tại gia đình cha, mẹ đẻ từ tháng 10/2024 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn anh Nguyễn Viết T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản, anh Nguyễn Viết T, ông Nguyễn Viết H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Viết H trình bày: Ông là bố ruột anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm A, xã H, tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Viết T là người có nhược

điểm về thể chất, tâm thần, là đối tượng hưởng chế độ bảo trợ xã hội, khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của chị anh Thế L hạn chế, nhưng ông H không đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố anh Nguyễn Viết Thế L người mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật, ông H sẽ tham gia tố tụng và làm người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Viết T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Viết T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V là đối tượng hưởng chế độ bảo trợ xã hội và có đơn xin miễn án phí, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều là người có nhược điểm về thể chất, tâm thần thuộc trường hợp có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi được quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa sơ thẩm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho Viện kiểm sát cử kiểm sát viên tham gia phiên tòa sơ thẩm và nguyên đơn, bị đơn đều có người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn; bị đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Viết Thế L hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (Nay là xã T, tỉnh Nghệ An) vào ngày 26/7/2024. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp. Nay chị Nguyễn

Thị V yêu cầu ly hôn thì anh Nguyễn Viết T cũng đồng ý. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Viết T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V, xử cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Viết Thế L đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung nên không xem xét.

[4] Về chia tài sản và nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V là đối tượng hưởng chế độ bảo trợ xã hội và có đơn xin miễn án phí, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị V.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Viết T.

Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị V.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn; Bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND khu vực 5 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tam Đồng, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

